

Số: /KH-SVHTTDL

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Công văn số 1490/STTTT-BCVTCNTT ngày 14/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

Ban hành Kế hoạch số 99/KH-SVHTTDL ngày 07/10/2021 của Sở VHTTDL về phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022, các chỉ tiêu cơ bản đã hoàn thành 100% theo Kế hoạch đã đề ra.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

a) Kết quả đạt được: Sở đã thực hiện phổ biến, tuyên truyền văn bản số 4878/BTTTT-CĐSQG về việc phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong Sở thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice. Treo banner hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 có gắn đường dẫn đến cổng thông tin Chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn/>) tuyên truyền về Ngày chuyển đổi số, mở chuyên mục chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của Sở (địa chỉ: <https://sovhtt.caobang.gov.vn/>) và hưởng ứng các hoạt động chuyển đổi số do cấp trên phát động.

b) Tồn tại hạn chế: Nhận thức của một số công chức, viên chức về chuyển đổi số còn hạn chế, việc tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tạo nền tảng cho chuyển đổi số còn ngại tiếp xúc, ngại cập nhật, ngại đổi mới.

2. Thể chế số

a) Kết quả đạt được: Công tác chuyển đổi số luôn được Đảng ủy Sở, lãnh đạo Sở quan tâm, chỉ đạo sát sao thường xuyên triển khai các văn bản về chuyển đổi số do cấp có thẩm quyền ban hành; chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực ngành quản lý.

b) Tồn tại hạn chế: Trong năm 2022 Sở chưa ban hành kế hoạch 05 năm về chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- 100% công chức được trang bị máy tính làm việc, tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tùy theo tính chất đặc thù của từng đơn vị đã trang bị máy tính phù hợp để thực hiện nhiệm vụ.

- Hệ thống mạng Lan và mạng Internet băng thông rộng hoạt động ổn định đảm bảo đường truyền phục vụ công tác chuyên môn, trao đổi, tra cứu và tìm kiếm thông tin.

4. Dữ liệu số

Từng bước thực hiện số hoá các hồ sơ tài liệu chuyên ngành để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch; xây dựng và tích hợp trên phần mềm Quản lý kho tư liệu số giúp quản lý, khai thác, tra cứu tài liệu lưu trữ thuận lợi, dễ dàng.

5. Nền tảng số

Thực hiện khai thác hiệu quả các hệ thống báo cáo: Hệ thống báo cáo chính phủ, Hệ thống báo cáo của bộ, ngành, địa phương, Hệ thống báo cáo của Bộ VHTTDL. Duy trì Hệ thống Kế nối Cao Bằng

6. Nhận lực số

Sở có 01 công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, tại các đơn vị trực thuộc đã bố trí viên chức kiêm nhiệm về công nghệ thông tin tuy chưa được đào tạo các lớp chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc, hàng năm cử công chức tham gia các lớp diễn tập về an toàn thông tin. Trong năm 2022 Sở đã có 05 lượt, đội ngũ công chức viên chức của Sở đã được đào tạo qua công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng được yêu cầu công việc

7. An toàn thông tin

100% máy tính làm việc của công chức, viên chức được trang bị cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền, thường xuyên rà soát, cập nhật vá lỗ hổng bảo mật của Hệ điều hành window và các phần mềm theo khuyến cáo của Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện ứng cứu, xử lý khi có sự cố an toàn thông tin xảy ra. Từng bước triển khai đảm bảo an toàn, an ninh mạng 4 lớp.

8. Chính quyền số

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice, 100 % văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được gửi trên môi trường điện tử, trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trực tuyến.

- 100% văn bản đi (trừ văn bản mật) được thực hiện ký số chứng thực điện tử của Ban Cơ yếu Chính phủ, việc quản lý và sử dụng chữ ký số được thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành.

- Hiện tại Sở Có 118 thủ tục hành chính (TTHC), trong đó: 86 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, 10 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Tổng số TTHC mức độ 3, 4 được cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt 81,3% và được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Duy trì Hệ thống Kết nối Cao Bằng, thường xuyên cập nhật và kịp thời trả lời các, phản ánh, kiến nghị của tổ chức cá nhân thuộc thẩm quyền của Sở. Tính đến ngày 21/11/2022 Sở đã tiếp nhận và giải quyết 04 phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

- Trang thông tin điện tử của Sở cập nhật đầy đủ thông tin đảm bảo cơ bản đáp ứng theo yêu cầu tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

9. Kinh phí thực hiện

(Theo phụ lục I kèm theo)

10. Danh mục Hệ thống cơ sở dữ liệu cơ quan, đơn vị quản lý

TT	Tên Hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm	Năm đưa vào khai thác	Quy mô/ Phạm vi
1	Trang thông tin điện tử	2019	Sở VH TTDL
2	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	2016	Sở VH TTDL, các đơn vị trực thuộc
	Hệ thống thư điện tử công vụ	2015	Sở VH TTDL, các đơn vị trực thuộc
3	Hệ thống thông tin một cửa điện tử	2017	Sở VH TTDL
4	Hệ thống báo cáo Chính phủ	2021	Sở VH TTDL
5	Hệ thống báo cáo Bộ, Ngành, địa phương	2020	Sở VH TTDL
6	Hệ thống báo cáo Bộ VH TTDL	2022	Sở VH TTDL
7	Hệ thống kết nối Cao Bằng		Sở VH TTDL

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Kế hoạch số 1406/KH-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 2769/KH-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 1127/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Kế hoạch số 1580/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng.

- Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành kế hoạch thúc đẩy hiệu quả, cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 10/3/2022 triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Kế hoạch 506/KH-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 22/1/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Cao Bằng, phiên bản 1.0.

- Kế hoạch số 75/KH-SVHTTDL ngày 02/10/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới thực hiện mục tiêu toàn diện theo Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng

về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó nhiệm vụ trọng tâm là phát triển Chính quyền số, kinh tế số; gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của Sở để phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo 100% công chức được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn;

- 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được cập nhật xử lý trên môi trường điện tử; 100% phản ánh, kiến nghị của tổ chức cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành được phản hồi trên Hệ thống Kết nối Cao Bằng;

- 100% văn bản đi (trừ văn bản mật) ban hành được ký số chứng thực điện tử của Ban Cơ yếu Chính phủ;

100% các hệ thống thông tin thiết yếu của sở được trang bị các giải pháp an toàn thông tin;

- Cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử đạt từ 98% trở lên theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;

- 100% các báo cáo được thực hiện trên môi trường điện tử qua các hệ thống báo cáo của Chính phủ, của BVHTTDL và của tỉnh theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính đạt yêu cầu được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1 Ngày Chuyển đổi số

Thường xuyên phổ biến, quán triệt tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chuyển đổi số, tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả theo văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, các làm về chuyển đổi số

Khuyến khích công chức, viên chức trong toàn ngành nghiên cứu đề xuất cách làm mới, sáng kiến về chuyển đổi số trong lĩnh vực mình phụ trách. Nghiên cứu các bài toán, câu chuyện về chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương đã được đăng tải tại địa chỉ <https://t63.mic.gov.vn>.

2. Hạ tầng số

Đầu tư, nâng cấp hệ thống máy tính tại cơ quan đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyên môn, duy trì hệ thống mạng internet băng thông rộng, hệ thống mạng Lan tại cơ quan.

Duy trì hoạt động có hiệu quả Hệ thống họp trực tuyến đã được lắp đặt tại Sở đảm bảo kết nối thông suốt đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến.

3. Dữ liệu số

Chú trọng phát triển dữ liệu số, ưu tiên sử dụng dữ liệu số thay thế thành phần hồ sơ, giấy tờ trong cung cấp dịch vụ công, sử dụng dữ liệu số trong công tác chỉ đạo điều hành. Khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

4. Nền tảng số

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các nền tảng số do Bộ, ngành và của tỉnh phát triển. Phát triển nền tảng số lĩnh vực Du lịch phục vụ cho việc khai thác, tìm kiếm thông tin cho du khách từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, Xây dựng cập nhật cơ sở dữ liệu di sản văn hóa và di tích lịch sử tỉnh Cao Bằng.

5. Nhân lực số

Đảm bảo công chức, viên chức trong toàn ngành được tiếp cận, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và của tỉnh ban hành. Cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng do các cơ quan chuyên môn tổ chức.

6. An toàn thông tin mạng

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ rà soát, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định của pháp luật cho hệ thống thông tin do Sở quản lý;

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị, phần mềm, phối hợp với các công ty, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống máy tính, hệ thống mạng tại cơ quan;

- Cử công chức phụ trách về an toàn thông tin tham gia các khóa đào tạo, tập huấn chuyên sâu về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

7. Chính quyền số

- Sử dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice trong công tác chỉ đạo, điều hành và công tác chuyên môn, nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong việc ban hành văn bản đi;

- Cung cấp thông tin đầy đủ kịp thời trên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;

- Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Công dịch vụ công của tỉnh, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;

- Duy trì thực hiện các Hệ thống báo cáo: Hệ thống báo cáo của Chính phủ, của Bộ VHTTDL và của tỉnh đảm bảo kịp thời đúng tiến độ;

- Hệ thống Kết nối Cao Bằng thường xuyên cập nhật và xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân đến các lĩnh vực quản lý của sở đảm bảo kịp thời đúng nội dung.

8. Kinh tế số

Nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế chính sách về thu nhận, tạo lập, quản lý tài nguyên số về văn hóa, thể thao và du lịch, phục vụ phát triển kinh tế số.

Cung cấp và triển khai dịch vụ dữ liệu, thông tin về văn hóa, thể thao và du lịch cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng cho phát triển kinh tế số, dịch vụ nội dung số.

9. xã hội số

Tuyên truyền, quảng bá, truyền thông số nâng cao nhận thức cộng đồng về chuyển đổi số văn hóa, thể thao và du lịch. Sử dụng phương thức, công nghệ số nâng cao chất lượng dịch vụ, khả năng tương tác, phục vụ minh bạch hóa, đảm bảo trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước làm hài lòng người dân, doanh nghiệp, tạo thói quen sử dụng dịch vụ số, góp phần phát triển xã hội số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo trong việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về Chính phủ điện tử, chính phủ số; nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, cán bộ, công chức về sự cấp thiết phải chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận với các dịch vụ công qua mạng;

Đề cao vai trò, vị trí, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số, chính quyền số; gắn việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với ứng dụng CNTT để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và công tác thi đua - khen thưởng hàng năm.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT xây dựng, phát triển các nền tảng ứng dụng trong cơ quan, đơn vị.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Tiếp nhận các ứng dụng công nghệ số vào triển khai Chính quyền điện tử, làm chủ ứng dụng mới như: Điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, bản đồ vệ tinh... phục vụ cho việc nghiên cứu, khai thác, lưu trữ của cơ quan và tổ chức, cá nhân và người dân.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Đầu tư trang thiết bị đáp ứng như cầu công tác chuyên môn cho công chức, viên chức phụ trách, chuyên trách về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng. Thực hiện chế độ đãi ngộ cho cán bộ chuyên trách công nghệ theo quy định nhằm thu hút, đa dạng hoá nguồn lực thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch.

5. Tăng cường hợp tác

Tăng cường cử công chức, viên chức đi nghiên cứu học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố đi đầu về chuyển đổi số để nâng cao năng lực tiếp nhận, chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, đảm bảo an toàn dữ liệu, an toàn thông tin mạng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước giao hàng năm theo quy định và các nguồn kinh phí khác bảo đảm cho việc triển khai, thực hiện nội dung của Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu xây dựng Kế hoạch hàng năm, Kế hoạch giai đoạn và triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch;

Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, tổng hợp kết quả báo cáo theo quy định;

Ứng dụng thực hiện hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Dịch vụ công và Một cửa điện tử;

Cập nhật, thực hiện các tiêu chí về chuyển đổi số trong bộ tiêu chí chấm điểm thi đua và bộ tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính;

Tham mưu cho lãnh đạo Sở trong việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin gắn với công tác thi đua khen thưởng, đánh giá phân xếp loại của các cơ quan, đơn vị, các phòng chuyên môn.

Các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch hàng năm và giai đoạn. Ứng dụng thực hiện tốt phần mềm quản lý văn bản, phần mềm kế toán và các phần mềm chuyên ngành.

VII. DANH MỤC, NHIỆM VỤ DỰ ÁN

Danh mục nhiệm vụ, dự án theo Phụ lục II kèm theo.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của Sở VH TTDL./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Sầm Việt An